



trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch”, vì vậy, cần thiết phải kế thừa những nguyên tắc đang được quy định tại Luật Điện lực và tiếp tục bổ sung chính sách phù hợp theo hướng giá điện đảm bảo phản ánh chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh điện hợp lý, hợp lệ của đơn vị điện lực và được thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các đơn vị điện lực. Bên cạnh đó, bổ sung chính sách giá điện đảm bảo khuyến khích khách hàng sử dụng điện có hiệu quả và tiết kiệm.

(ii) Về căn cứ lập và điều chỉnh giá điện

Trong thời gian vừa qua, việc lập và điều chỉnh giá điện được căn cứ trên báo cáo tài chính, dữ liệu chi phí sản xuất kinh doanh điện đã được kiểm toán của các đơn vị điện lực. Để luật hóa yêu cầu về số liệu lập và điều chỉnh giá điện đối với các đơn vị điện lực, cần thiết bổ sung các nội dung này tại Luật.

(iii) Về thực hiện giá điện theo cơ chế thị trường và điều hành giá điện

Luật Điện lực hiện hành quy định “*Giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực*” (điểm a khoản 1 Điều 31). Theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Điện lực, Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quy định cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện. Cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân hiện hành do Thủ tướng Chính phủ ban hành (tại Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 và đã được thay thế bởi Quyết định số 05/2024/QĐ-TTg kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024) có phân cấp thẩm quyền điều chỉnh giá bán lẻ điện cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ tùy thuộc vào mức độ điều chỉnh giá bán lẻ điện, đã tạo hành lang pháp lý cho việc tính toán và điều chỉnh giá điện theo cơ chế thị trường có sự kiểm soát của Nhà nước để đảm bảo kinh tế vĩ mô.

Thực tế thực hiện cho thấy, việc điều hành giá điện như hiện nay đảm bảo tính minh bạch và linh hoạt trong quá trình triển khai thi hành, tuy nhiên do điện là loại hàng hóa thiết yếu nên việc điều chỉnh giá điện chịu nhiều sức ép của dư luận và có thể gây ảnh hưởng lớn tới tình hình kinh tế vĩ mô. Việc điều hành giá bán lẻ điện, quyết định điều chỉnh giá bán lẻ điện cần được xem xét và đánh giá một cách tổng thể trên tất cả các lĩnh vực. Việc điều hành giá bán lẻ điện thực tế các năm qua đều được họp thảo luận và quyết định thông qua các cuộc họp Thường trực Chính phủ. Khoản 3 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định Chính phủ có thẩm quyền “*quyết định chính sách cụ thể về tài chính, tiền tệ quốc gia, tiền lương, giá cả*”. Ngoài ra, Nghị quyết số 55-NQ/TW có nêu: “*Nghiên cứu, thực hiện luật hóa việc điều hành giá điện*”. Vì vậy, để đảm bảo sự phù hợp với các quy định pháp luật khác, đảm bảo sự thống nhất trong điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ, cần thiết phải xem xét sửa đổi thẩm quyền trong việc ban hành cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện đã được quy định tại Luật Điện lực hiện hành (phân cấp cho Thủ tướng Chính phủ), đảm bảo phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 55-NQ/TW theo hướng Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế điều chỉnh giá bán lẻ điện, trong đó quy định cụ thể thẩm quyền điều chỉnh giá điện theo từng mức điều chỉnh giá.

Việc này đảm bảo nguyên tắc chung là Chính phủ đóng vai trò ban hành thể chế pháp luật, cơ chế chính sách về điều chỉnh giá điện, phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 55-NQ/TW, phù hợp với thực tiễn điều chỉnh giá điện thời gian qua, phù hợp với Luật Tổ chức Chính phủ.

(iv) Về vấn đề bù chéo: Luật Điện lực hiện hành quy định “Thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý đối với các nhóm khách hàng”. Vì vậy, cần thiết bổ sung quy định chính sách về việc giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng không tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, giữa các vùng miền phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện.

(v) Về giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia

Theo quy định tại khoản 2 Điều 62 Luật Điện lực: Cơ chế giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện sinh hoạt tại những khu vực này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với cơ chế hỗ trợ giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ quy định; các loại giá điện khác do đơn vị điện lực xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở tham khảo ý kiến của cơ quan điều tiết điện lực.

Thực tiễn thực hiện quy định tại Điều 62 Luật Điện lực cho thấy: Theo kết quả kiểm tra giá thành sản xuất, kinh doanh điện hàng năm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, chi phí sản xuất kinh doanh điện tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia cao hơn nhiều lần so với tại những khu vực đã nối lưới điện quốc gia do phải sử dụng các nguồn phát điện tại chỗ như diesel, gió, mặt trời.

Hiện nay, trong cơ cấu biểu giá điện tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ có quy định cơ chế hỗ trợ giá điện cho khu vực chưa nối lưới thông qua việc áp dụng giá bán điện khu vực nối lưới điện quốc gia cho khách hàng sử dụng điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia; chênh lệch chi phí của đơn vị điện lực do áp dụng giá bán điện thống nhất toàn quốc thấp hơn giá thành sản xuất kinh doanh điện được tính vào giá điện chung toàn quốc đối với các khu vực do Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán điện, đối với khu vực không do Tập đoàn Điện lực Việt Nam bán điện, chênh lệch chi phí được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Việc áp dụng cơ chế hỗ trợ giá điện cho khu vực chưa nối lưới thông qua việc áp dụng giá bán điện khu vực nối lưới điện quốc gia cho khách hàng sử dụng điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an ninh quốc gia tại các khu vực biên giới, hải đảo và chính sách an sinh xã hội cho khu vực khó khăn, kinh tế thấp.

Vì vậy, cần thiết sửa đổi quy định giá điện nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia để vừa đáp ứng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong đảm bảo an ninh quốc gia tại các khu vực biên giới, hải đảo và chính sách an sinh xã hội cho khu vực khó khăn, kinh tế thấp, phù hợp với quy định tại khoản 1a Điều 4 Luật Điện lực về chính sách phát triển điện lực (quy định: “ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải



đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”) và để đảm bảo tính thống nhất, xuyên suốt trong quy định từ Luật Điện lực đến văn bản dưới Luật.

(vi) Về các nội dung khác

- Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện trong trường hợp cần thiết để ổn định phát triển kinh tế - xã hội.

Trong các năm 2020 và 2021, do tác động nặng nề của dịch COVID-19, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện việc hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Để các đơn vị có liên quan có cơ sở thực hiện đối với những trường hợp tương tự phát sinh sau này, cần bổ sung quy định chung về trường hợp Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện trong trường hợp cần thiết để ổn định phát triển kinh tế - xã hội. Đề xuất này được căn cứ trên nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ là *“Thống nhất quản lý nhà nước nền kinh tế quốc dân, thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; ...”* (quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Tổ chức Chính phủ) và nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ là *“Lãnh đạo công tác của Chính phủ; lãnh đạo việc xây dựng chính sách và tổ chức thi hành pháp luật; ...”* (khoản 1 Điều 28 Luật Tổ chức Chính phủ).

- Để làm rõ việc tính toán bình quân khung giá phát điện theo đời sống kinh tế dự án, tính toán bình quân khung giá bán buôn điện theo thời gian sử dụng và tính toán bình quân trong chu kỳ tính khung giá, cần thiết bổ sung các nội dung liên quan đến việc Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện bình quân, khung giá bán buôn điện bình quân.

- Hiện nay, các nội dung liên quan đến thẩm quyền hướng dẫn phương pháp lập giá phát điện, giá bán buôn điện; thẩm quyền xây dựng giá điện hai thành phần, hướng dẫn về giá tạm thời tại Nghị định số 137/2013/NĐ-CP và các nội dung liên quan đến cơ chế giá điện khuyến khích cho khách hàng tham gia vào chương trình quản lý nhu cầu điện tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg nhưng lại chưa được quy định trong Luật về việc giao cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Ngoài ra, các nội dung về phương pháp xác định chi phí và giá điện nhà máy điện do nhà nước độc quyền xây dựng, vận hành và nhà máy thủy điện nhỏ chưa được quy định trong Luật về việc giao cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Do đó, cần thiết phải bổ sung nội dung giao thẩm quyền quy định chi tiết về các nội dung này để có cơ sở triển khai thực hiện.

c) Về mua bán điện với nước ngoài thông qua hệ thống điện quốc gia và mua điện trực tiếp với nước ngoài không qua hệ thống điện quốc gia tại khu vực biên giới

Căn cứ Điều 28 Luật Điện lực và Nghị định số 137/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 09/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 quy định trình tự, thủ tục phê duyệt chủ trương mua, bán điện với nước ngoài (thủ tục hành chính). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 14



Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung), Thông tư của Bộ trưởng chỉ được quy định thủ tục hành chính trong trường hợp được Luật, nghị quyết của Quốc hội giao, do vậy, Dự thảo Luật này đề xuất sửa đổi nội dung liên quan cho phù hợp.

2.5. Về quản lý, vận hành hệ thống điện

Triển khai thực hiện Luật Điện lực về việc xây dựng thị trường điện tại Việt Nam, hiện nay việc lập lịch và huy động các nhà máy điện đang được thực hiện theo cơ chế thị trường. Theo quy định tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, công tác điều độ, vận hành hệ thống điện hiện nay được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc thị trường với mục tiêu tối ưu chi phí mua điện cho toàn hệ thống điện. Các nhà máy điện tham gia thị trường (bao gồm trực tiếp, gián tiếp) sẽ được lập lịch huy động và vận hành dựa trên giá chào của các tổ máy, từ thấp đến cao, để đáp ứng phụ tải của hệ thống điện, đồng thời có xem xét các ràng buộc kỹ thuật trong hệ thống. Cơ chế điều độ, huy động các nhà máy điện nêu trên tạo ra sự minh bạch, công bằng trong việc huy động các nhà máy điện, tối ưu chi phí toàn hệ thống và phù hợp với các mục tiêu của việc vận hành thị trường điện tại Việt Nam. Nguyên tắc này đã được áp dụng xuyên suốt trong quá trình vận hành hệ thống điện nhằm đảm bảo tối ưu cho vận hành và chi phí của toàn hệ thống.

a) Về vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia

Luật Điện lực hiện hành thiếu quy định cơ sở pháp lý cho việc cập nhật, điều chỉnh các quy định kỹ thuật, vận hành hệ thống điện để đáp ứng thực tế như chưa phân cấp cụ thể cho Bộ Công Thương - là Bộ quản lý ngành thực hiện trách nhiệm quy định, hướng dẫn các vấn đề kỹ thuật, vận hành hệ thống điện. Do vậy, cần thiết xây dựng các nguyên tắc cơ bản tại Dự thảo luật để tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai xây dựng và ban hành các văn bản dưới luật quy định chi tiết về những vấn đề mang tính kỹ thuật chuyên ngành, cần thường xuyên cập nhật theo thực tiễn đổi mới công nghệ và mức độ phát triển của xã hội.

b) Về tiết kiệm điện:

Luật Điện lực năm 2004 quy định 01 chương về “tiết kiệm trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện”, trong đó đã quy định về chính sách và biện pháp khuyến khích, thúc đẩy tiết kiệm điện. Năm 2010 Quốc hội ban hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong đó, quy định về chính sách sử dụng năng lượng (bao gồm điện) tiết kiệm, hiệu quả. Đặc biệt là các quy định về các khâu sử dụng năng lượng cuối cùng (trong đó bao gồm cả sử dụng năng lượng điện) đã được quy định chi tiết trong Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản dưới Luật. Tuy nhiên, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả chưa quy định tiết kiệm điện trong phát điện, truyền tải, phân phối điện và sử dụng điện mang những yếu tố đặc thù của ngành điện.

Vì vậy, Dự thảo Luật này chỉ đề cập đến nội dung quy định về tiết kiệm điện chuyên ngành trong khâu phát điện, truyền tải, phân phối điện, sử dụng điện chưa được quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Về nguồn lực để thực hiện tiết kiệm điện trong phát điện, truyền tải và phân phối điện, sử dụng điện: Bộ Công Thương sẽ xây dựng định mức tiêu hao điện tự dùng trong các loại nhà máy điện và phân quyền cho đơn vị đầu mối tại địa phương trong việc kiểm tra việc tuân thủ định mức tiêu hao năng lượng điện tự dùng.

c) Về quản lý nhu cầu điện:

Việc quản lý nhu cầu đã được quy định tại Điều 16 Luật Điện lực hiện hành về tiết kiệm điện, Nghị định số 137/2013/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Điện lực, Quyết định 279/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2030. Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai, các chương trình quản lý nhu cầu điện chưa được áp dụng hiệu quả với nhu cầu thực tiễn do cơ chế chính sách chưa đủ tính khuyến khích các đơn vị điện lực và khách hàng sử dụng tham gia vào quản lý nhu cầu điện. Thực trạng tiêu thụ điện hiện nay còn chưa hiệu quả, tiết kiệm, do đó, cần phải có giải pháp, cơ chế chính sách nhằm điều chỉnh hành vi, thói quen sử dụng điện, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của đất nước. Đây là một trong các giải pháp quan trọng trong công tác vận hành, điều độ hệ thống điện, đặc biệt trong bối cảnh cân đối cung cầu còn hạn chế tại một số thời điểm. Vì vậy, Dự thảo Luật này cần xem xét bổ sung các chính sách, quy định về việc quản lý nhu cầu điện nhằm giải quyết tồn tại, vướng mắc nêu trên.

2.6. Về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện, an toàn điện sau công tơ và an toàn đập, hồ chứa thủy điện

a) Về an toàn trong sử dụng điện

Thực tế hiện nay, các vụ tai nạn về điện có xu hướng tăng cao. Theo thống kê sơ bộ từ các địa phương trên cả nước trong giai đoạn vài năm trở lại đây, bình quân mỗi tỉnh xảy ra 5 - 8 vụ tai nạn về điện/năm, đặc biệt khu vực miền Tây Nam Bộ bình quân 10 - 15 vụ/năm, cá biệt khu vực Cà Mau có năm lên đến 20 vụ, làm chết và bị thương nhiều người, gây hư hỏng tài sản, thiệt hại về kinh tế...

Các nội dung về an toàn sử dụng điện (đặc biệt là an toàn điện trong sinh hoạt và dịch vụ) chưa được quy định một cách đầy đủ và hệ thống trong Luật và các văn bản dưới luật, một số vấn đề liên quan đến các hành vi đe dọa an toàn vận hành lưới điện, đe dọa tính mạng và tài sản người dân do tai nạn điện gây ra cũng chưa có quy định cấm, vì vậy, các cơ quan chức năng đang gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

Điều 58 Luật Điện lực hiện hành đã quy định một số nội dung về an toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ trong đó có quy định “*Người sử dụng điện chịu trách nhiệm đầu tư đường dây dẫn điện từ sau công tơ mua điện đến nơi sử dụng điện ...*”. Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan đã ban hành hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về điện hạ áp, lắp đặt hệ thống điện trong nhà ở, công trình. Tuy nhiên, quy định pháp luật hiện nay thiếu các quy định cụ thể về trách nhiệm của người sử dụng điện, thiếu quy định về kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước và bên cung ứng điện, đồng thời thiếu các chế



tài xử lý vi phạm đối với những vi phạm an toàn điện trong sinh hoạt, dịch vụ dẫn đến nhiều công trình nhà ở, văn phòng không đảm bảo yêu cầu chất lượng khi phê duyệt thiết kế, giám sát thi công, nghiệm thu công trình mà chưa có biện pháp xử lý triệt để.

Thực tế đã và đang xuất hiện các hành vi vi phạm quy định an toàn điện trong sinh hoạt và dịch vụ gây mất an toàn sử dụng điện như:

- Tự ý tăng công suất phụ tải sử dụng điện vượt quá nhu cầu đăng ký trong hợp đồng mua bán điện;

- Tự ý kéo điện sử dụng sai mục đích đã đăng ký trong hợp đồng mua bán điện.

- Xây dựng, lắp đặt, sửa chữa hệ thống điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt, dịch vụ có công suất thiết kế thấp hơn nhiều so với nhu cầu sử dụng; sử dụng dây dẫn điện, thiết bị điện không đảm bảo chất lượng, không thực hiện kiểm định thiết bị điện định kỳ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Để có cơ sở pháp lý giải quyết triệt để những hạn chế về an toàn điện nhất là an toàn trong sử dụng điện cho sinh hoạt, dịch vụ cần thiết phải bổ sung vào Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi các quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước trong việc sử dụng điện an toàn, cũng như quy định cụ thể trách nhiệm xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện trong quá trình sử dụng điện, đặc biệt là an toàn điện trong sinh hoạt và dịch vụ để làm cơ sở giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung liên quan.

b) Về kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện

- Công tác kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện đang tổ chức thực hiện theo Luật Điện lực và Luật Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa. Các tổ chức kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện được đăng ký hoạt động theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định. Tuy nhiên, Luật Điện lực hiện hành và Nghị định số 107/2016/NĐ-CP chưa có quy định cụ thể về quy trình kiểm định, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc kiểm định thiết bị, dụng cụ điện dẫn đến hệ lụy là nhiều tổ chức kiểm định hiện nay có năng lực yếu, không có nhà xưởng, phòng thí nghiệm, quy trình kiểm định, các máy móc thiết bị phục vụ hoạt động kiểm định có thể đi mượn... nhưng vẫn đáp ứng được điều kiện để cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP. Do đó, việc cấp phép hoạt động kiểm định cho các tổ chức kiểm định diễn ra ồ ạt, khó kiểm soát về chất lượng dịch vụ kiểm định. Một số tổ chức kiểm định xin cấp phép để hợp thức hóa việc xuất nhập khẩu thiết bị điện trôi nổi, kém chất lượng, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho thị trường thiết bị điện.

- Hiện nay, quy định về nội dung kiểm định cho từng thiết bị, dụng cụ điện còn thiếu sót, chưa cụ thể hóa các hạng mục kiểm định bắt buộc. Do đó, cần phải thực hiện xây dựng quy trình kiểm định khung quy định chi tiết các hạng mục kiểm định bắt buộc đối với từng loại thiết bị, dụng cụ điện. Ngoài ra, đối với các thiết bị đặc thù (hệ thống hợp bộ kết nối nhiều thiết bị, hệ thống GIS, HGIS

(compact), máy biến dòng điện thụ động công suất thấp, máy biến điện áp thụ động công suất thấp, ...) cần quy định các nội dung kiểm định theo hướng dẫn của nhà chế tạo. Đối với các thiết bị điện đang vận hành thuộc đường dây trên không (Recloser, chống sét van,...), cấp ngầm gặp khó khăn trong việc tiếp cận và không đảm bảo an toàn khi thực hiện các hạng mục kiểm định theo quy định, vì vậy cần có các phương pháp áp dụng kiểm tra online để đánh giá chất lượng.

Việc công nhận thiết bị, dụng cụ điện đạt yêu cầu sau khi kết thúc kiểm định bằng hình thức cấp bản cứng kết quả kiểm định (bao gồm Giấy chứng nhận kiểm định và Biên bản kiểm định) gửi đến tổ chức/ cá nhân sử dụng thiết bị, dụng cụ điện. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ tại các doanh nghiệp, việc ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả rất quan trọng. Vì vậy, việc cho phép cấp kết quả kiểm định bản điện tử đáp ứng các quy định liên quan đến văn bản điện tử và giao dịch điện tử là một giải pháp cần thiết.

- Định mức, đơn giá áp dụng cho hoạt động kiểm định hiện nay chưa có quy định cụ thể.

Như vậy, việc bổ sung các quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện là cần thiết nhằm giải quyết vấn đề lỗ hổng pháp lý hiện nay, nhằm giảm thiểu các hậu quả trong đời sống dân sinh hiện nay. Để tránh phát sinh các thủ tục hành chính mới và tránh sự chồng chéo với các Luật chuyên ngành khác thì các quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện trong Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi sẽ được xây dựng trên nguyên tắc tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa (lĩnh vực đánh giá sự phù hợp) và chỉ bổ sung các quy định cụ thể về trách nhiệm của người sử dụng điện, của đơn vị dịch vụ kiểm định và cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm định thiết bị, dụng cụ điện.

c) Về an toàn đập, hồ chứa thủy điện (an toàn công trình thủy điện)

- Luật Điện lực hiện hành chưa có quy định chi tiết về công tác an toàn đối với công trình thủy điện như vận hành an toàn hồ chứa, công tác đảm bảo an toàn vùng hạ du đập thủy điện, công tác quản lý hoạt động trong phạm vi bảo vệ an toàn đập, hồ chứa thủy điện, công tác phối hợp giữa đơn vị quản lý vận hành công trình với các cấp chính quyền địa phương trong công tác phòng chống thiên tai và ứng phó tình huống khẩn cấp. Kết quả rà soát các Luật chuyên ngành khác như: Luật Thủy lợi, Luật Tài nguyên nước, Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều cho thấy quy định về an toàn đối với công trình thủy điện còn rất thiếu (Luật Tài nguyên nước chỉ quy định về quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ chứa thủy điện; Luật Thủy lợi chỉ quy định nội dung về “*vận hành hồ chứa thủy điện phục vụ thủy lợi*” và các quy định chung về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, không có quy định nào về trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy điện và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về an toàn đập, hồ chứa thủy điện). Chính vì không có quy định cụ thể về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trong các Luật chuyên ngành nên khi xây dựng Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi), Chính phủ đã phải báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho phép đưa nội dung an toàn



đập, hồ chứa thủy điện vào để đảm bảo cơ sở pháp lý thực hiện, tránh khoảng trống pháp luật về an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Hiện nay, các cơ quan quản lý nhà nước và các chủ đập, hồ chứa thủy điện hiện nay đang thực hiện công tác quản lý vận hành công trình đập, hồ chứa thủy điện theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP mà thiếu cơ sở pháp lý ở tầm Luật.

Thực tiễn cho thấy, việc quản lý an toàn công trình thủy điện có nhiều đặc thù khác biệt so với công trình thủy lợi như:

- Nhiều công trình thủy điện có quy mô lớn hơn so với công trình thủy lợi; nhiều công trình thủy điện có tuyến năng lượng dài, chỉ xả nước qua đập để đảm bảo dòng chảy tối thiểu và khi xả điều tiết lũ, mục tiêu vận hành công trình khác nhau nên quy trình vận hành công trình thủy điện có nhiều khác biệt so với công trình thủy lợi và có khả năng ảnh hưởng lớn hơn tới hạ du.

- Nhiều công trình thủy điện được xây dựng, khai thác, vận hành trên các bậc thang của cùng một con sông nhưng chưa có quy định cụ thể về sự phối hợp giữa các công trình cũng như trách nhiệm của các chủ đập trong việc xây dựng bản đồ ngập lụt phía hạ du và tổ chức triển khai phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

- Đối tượng quản lý đối với thủy điện và thủy lợi cũng có sự khác nhau: Chủ công trình thủy điện là các doanh nghiệp mà chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân, còn chủ công trình thủy lợi đa số là cơ quan, doanh nghiệp nhà nước nên nhiều quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP chưa phù hợp khi phải thực hiện nhiều việc thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp.

- Ngoài ra công trình thủy điện có tầm ảnh hưởng xuyên biên giới, công trình liên quan đến an ninh năng lượng chưa có sự ràng buộc về mặt pháp lý về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Do chưa có Luật chuyên ngành quy định cụ thể về an toàn đối với công trình thủy điện, để có cơ sở pháp lý đầy đủ với đối tượng là công trình thủy điện khi sửa đổi, bổ sung Nghị định số 114/2-18/NĐ-CP, Bộ Công Thương nhận thấy cần thiết phải bổ sung mục riêng về an toàn công trình thủy điện trong Dự thảo Luật Điện lực sửa đổi.

Các quy định về an toàn công trình thủy điện được xây dựng dựa trên nguyên tắc tuân thủ đầy đủ quy định về an toàn đập, hồ chứa nước theo Luật Thủy lợi và quy định pháp luật về tài nguyên nước, phòng chống thiên tai. Dự thảo Luật chỉ bổ sung các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý an toàn công trình thủy điện.

Ngoài hai vấn đề chính nêu trên, đứng trước bối cảnh sự gia tăng của nguồn điện năng lượng tái tạo, việc bổ sung quy định liên quan đến an toàn công trình nguồn điện nhất là điện gió, điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới là hết sức cần thiết.



II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích ban hành dự án luật

- Hoàn thiện quy định pháp luật về điện lực, phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, luật hóa định hướng chủ trương, chính sách của Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa;

- Hoàn thiện Luật Điện lực nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đồng bộ, khả thi cho hoạt động điện lực và sử dụng điện. Đảm bảo sự phù hợp và đồng bộ giữa chính sách phát triển điện lực với các chính sách có liên quan khác, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, đồng thời, khắc phục các bất cập trong quá trình thực thi Luật Điện lực hiện hành.

- Tạo điều kiện cho phát triển nguồn và lưới điện nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng cao của nhân dân và sự phát triển của nền kinh tế - xã hội; bảo đảm và nâng cao chất lượng điện năng, chất lượng cung cấp dịch vụ điện; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia, trong đó, đẩy mạnh việc phát triển điện năng lượng tái tạo phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội.

- Đổi mới các nội dung quy định tại luật nhằm nâng cao tính khả thi và tính hiệu quả trong thực thi pháp luật về điện lực, đáp ứng yêu cầu của phát triển ngành điện nói chung và thị trường điện lực cạnh tranh nói riêng, tiến tới xây dựng thị trường bán lẻ điện cạnh tranh hoàn chỉnh, trong đó, trọng tâm là điều chỉnh cơ chế giá điện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; bảo đảm phát huy quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị điện lực, không phân biệt đối xử trong hoạt động điện lực, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của các hoạt động điện lực; kết hợp hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng sử dụng điện, đơn vị điện lực và Nhà nước.

- Xây dựng cơ chế chính sách để khuyến khích sử dụng điện an toàn, tiết kiệm hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển năng lượng bền vững, đồng thời, hoàn thiện quy định để ràng buộc trách nhiệm của khách hàng sử dụng điện trong quá trình sử dụng điện nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản, giảm thiểu thiệt hại cho gia đình và xã hội.

- Nâng cao tính hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền các nội dung hướng dẫn cho Chính phủ, Bộ Công Thương, phù hợp với đặc thù của ngành điện lực là ngành kỹ thuật, thường xuyên thay đổi để phù hợp với sự cải tiến của khoa học, kỹ thuật, đặc biệt hoạt động vận hành hệ thống điện, an toàn đập và hồ chứa thủy điện, góp phần tích cực trong công tác bảo đảm an ninh cung cấp điện.

2. Quan điểm xây dựng Dự án Luật Điện lực (sửa đổi)



- Xây dựng Luật để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm xây dựng và phát triển ngành điện phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đảm bảo sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với các hoạt động điện lực, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; trong đó phân định rõ chức năng quản lý, điều tiết của nhà nước về điện lực và chức năng quản lý sản xuất kinh doanh điện của doanh nghiệp.

- Tập trung các nguồn lực để sửa đổi, hoàn thiện Luật Điện lực một cách đồng bộ, toàn diện, đảm bảo tính khả thi; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế để hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hình thành và vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh hoàn chỉnh.

- Chú trọng đổi mới, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư.

- Cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động điện lực kết hợp với việc cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về điện lực, giữ vững kỷ cương và sự bền vững của thị trường.

- Kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện những quy định pháp luật về điện lực còn phù hợp với thực tế và đã có tác động tích cực đối với sự phát triển của ngành điện, đồng thời chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định đã phát sinh hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế có liên quan; xác định rõ nội dung, nguyên tắc áp dụng Luật Điện lực bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Điện lực và các luật khác có liên quan.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ ÁN LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)

1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1):

Luật này quy định về quy hoạch phát triển điện lực và đầu tư xây dựng dự án điện lực; phát triển điện năng lượng tái tạo và điện năng lượng mới; giấy phép hoạt động điện lực; thị trường điện lực, hoạt động mua bán điện, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực và sử dụng điện; vận hành, điều độ hệ thống điện quốc gia; bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (Nội dung này được hiệu chỉnh cho phù hợp với nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo luật).

2. Đối tượng áp dụng (Điều 2):

Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài

có liên quan đến hoạt động điện lực, sử dụng điện hoặc có các hoạt động khác liên quan đến hoạt động điện lực.. (Nội dung này kế thừa quy định tại Luật hiện hành và mở rộng thêm đối tượng nước ngoài).

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)

1. Bộ Công Thương đã thực hiện tổng kết, đánh giá quy định của Luật Điện lực hiện hành và có Báo cáo tổng kết thi hành Luật Điện lực số 258/BC-BCT ngày 06 tháng 12 năm 2023.

2. Thực hiện Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và Nghị quyết số 203/NQ-CP ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về Phiên họp chuyên về đề xây dựng pháp luật tháng 11 năm 2023, Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi).

3. Ngày 04 tháng 3 năm 2024, Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) đã được thành lập theo Quyết định số 462/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương, trong đó, Ban soạn thảo gồm 47 thành viên đến từ Cơ quan Đảng (Ban Tuyên giáo Trung ương); các tổ chức chính trị, xã hội, hiệp hội (Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội Điện lực Việt Nam, Hội Bảo vệ người tiêu dùng); 14 Bộ, cơ quan ngang Bộ (Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì soạn thảo cùng với các cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng); một số Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 02 tập đoàn có nhiều hoạt động trong lĩnh vực điện lực (Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

4. Trong tháng 3 năm 2024, Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự án Luật Điện lực (sửa đổi) đã tổ chức họp, thông qua Đề cương chi tiết luật và Dự thảo 01 của dự án luật.

5. Dự thảo Luật đã được gửi lấy ý kiến theo quy định tại Ban hành văn bản quy phạm pháp luật như sau:

a) Đăng tải toàn văn dự thảo luật và tờ trình trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương ngày 29 tháng 3 năm 2024 để lấy ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệp.

b) Bộ Công Thương đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ ngành..., các đơn vị điện lực và các hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực điện lực (Công văn số 2034/BCT-ĐTĐL ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Công Thương đề nghị có ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi) và Công văn số 2919/BCT-ĐTĐL ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc đôn đốc gửi ý kiến đối với dự án Luật Điện lực (sửa đổi) gửi đến các đơn vị chưa có ý kiến đối với dự thảo.

